

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
6	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	2	22.75	3.5	26.25
7	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
8	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	1	25.75	0.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
10	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
11	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
12	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
13	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
14	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
15	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
16	Bùi Thị Ngọc	Chi	BKA001511	1	24.25	1.5	25.75
17	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	1	25.25	0.5	25.75
18	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
19	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
20	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
21	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
22	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
23	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
24	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
25	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
26	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
27	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	2	25.25		25.25
28	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	1	21.75	3.5	25.25
29	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
31	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	3	25.00		25.00
32	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00
33	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
34	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
35	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
36	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
37	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
38	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
39	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
40	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
41	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
42	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
43	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
44	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
45	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
46	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
47	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
48	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
49	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75
50	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
51	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
52	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
53	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
54	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	1	23.75	1.0	24.75
55	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	1	23.75	1.0	24.75
56	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
57	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
58	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
60	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
61	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
62	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
63	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
64	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
65	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	1	24.50		24.50
66	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	1	24.00	0.5	24.50
67	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
68	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
69	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
70	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
71	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
72	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
73	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
74	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
75	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
76	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
77	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
78	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	2	23.75	0.5	24.25
79	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
80	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
81	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
82	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
83	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
84	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
85	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25
86	Trần Khánh	Trinh	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25
87	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
89	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
90	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
91	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
92	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
93	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	1	23.75	0.5	24.25
94	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	1	23.75	0.5	24.25
95	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	1	23.75	0.5	24.25
96	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	1	23.75	0.5	24.25
97	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
98	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
99	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
100	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
101	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
102	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	3	24.00		24.00
103	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
104	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
105	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	2	23.00	1.0	24.00
106	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	2	23.50	0.5	24.00
107	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00
108	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
109	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
110	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
111	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
112	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
113	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
114	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
115	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
116	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
118	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	1	24.00		24.00
119	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00
120	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
121	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
122	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
123	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00
124	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
125	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
126	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
127	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	3	22.75	1.0	23.75
128	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
129	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
130	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
131	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
132	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
133	Dương Việt	Trinh	KHA010663	2	23.75		23.75
134	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	2	23.25	0.5	23.75
135	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	2	23.75		23.75
136	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
137	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
138	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
139	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
140	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
141	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
142	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
143	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
144	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
145	Vương Phương	Anh	KQH000789	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	1	23.25	0.5	23.75
147	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75
148	Lương Việt	Trình	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
149	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
150	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75
151	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
152	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
153	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
154	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
155	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	3	23.00	0.5	23.50
156	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
157	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
158	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
159	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50
160	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
161	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
162	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
163	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
164	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
165	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
166	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
167	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	2	23.00	0.5	23.50
168	Trần Huệ	Trình	YTB023359	2	22.50	1.0	23.50
169	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
170	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
171	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
172	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
173	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
174	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
176	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
177	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
178	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
179	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
180	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
181	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
182	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
183	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
184	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
185	Phùng Linh	Trang	THV013973	1	22.00	1.5	23.50
186	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	1	23.00	0.5	23.50
187	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	1	22.50	1.0	23.50
188	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50
189	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	1	23.50		23.50
190	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
191	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
192	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
193	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	1	23.50		23.50
194	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
195	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
196	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
197	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
198	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
199	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25
200	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
201	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
202	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
203	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	2	23.25		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
205	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
206	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
207	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
208	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25
209	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
210	Nông Bích	Ngọc	TQU003945	2	19.75	3.5	23.25
211	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
212	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
213	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
214	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
215	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
216	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25
217	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
218	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
219	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
220	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	1	22.75	0.5	23.25
221	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	1	21.75	1.5	23.25
222	Mai Thị	Lệ	DHU010633	1	22.75	0.5	23.25
223	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
224	Đậu Thị	Sương	TDV026500	1	22.25	1.0	23.25
225	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	1	22.25	1.0	23.25
226	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
227	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
228	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
229	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
230	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
231	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
232	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	4	23.00		23.00
234	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	4	23.00		23.00
235	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	4	23.00		23.00
236	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00
237	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00
238	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
239	Đinh Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
240	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
241	Dương Thị	Thảo	TND022829	3	22.00	1.0	23.00
242	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	3	22.50	0.5	23.00
243	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
244	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
245	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
246	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
247	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
248	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
249	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
250	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
251	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
252	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
253	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
254	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	2	22.50	0.5	23.00
255	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	2	19.50	3.5	23.00
256	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
257	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
258	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	2	21.50	1.5	23.00
259	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
260	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00
261	Bùi Thúy	Nương	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
263	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	1	22.50	0.5	23.00
264	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
265	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
266	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
267	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
268	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	1	22.50	0.5	23.00
269	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
270	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
271	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
272	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
273	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
274	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	1	22.50	0.5	23.00
275	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	1	23.00		23.00
276	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	1	19.50	3.5	23.00
277	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	1	23.00		23.00
278	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
279	Bùi Thợ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
280	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
281	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00
282	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
283	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
284	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
285	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
286	Ngô Trang	Linh	SPH009686	4	22.75		22.75
287	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	4	21.25	1.5	22.75
288	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
289	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
290	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Phạm Phương	Anh	SPH001334	3	22.75		22.75
292	Bùi Thị	Dung	HVN001590	3	22.25	0.5	22.75
293	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
294	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
295	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
296	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
297	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
298	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	2	22.25	0.5	22.75
299	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	2	21.75	1.0	22.75
300	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
301	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
302	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	2	22.25	0.5	22.75
303	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	2	22.75		22.75
304	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
305	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
306	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
307	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
308	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
309	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
310	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	1	22.75		22.75
311	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
312	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
313	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
314	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
315	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
316	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75
317	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
318	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
319	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
321	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
322	Phạm Thị	Thương	HDT025575	1	21.75	1.0	22.75
323	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	1	22.25	0.5	22.75
324	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	1	22.75		22.75
325	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	1	19.25	3.5	22.75
326	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	1	21.75	1.0	22.75
327	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
328	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
329	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	1	22.25	0.5	22.75
330	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	1	22.75		22.75
331	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
332	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
333	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
334	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
335	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	4	21.00	1.5	22.50
336	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
337	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
338	Cao Hà	Linh	TTN009637	3	21.00	1.5	22.50
339	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
340	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
341	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
342	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
343	Ngô Minh	Quân	TLA011350	3	22.50		22.50
344	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50
345	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
346	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
347	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
348	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Hoàng Chi	Phương	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
350	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
351	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
352	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
353	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50
354	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
355	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
356	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	2	21.00	1.5	22.50
357	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
358	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	2	21.50	1.0	22.50
359	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
360	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
361	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
362	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
363	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50
364	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
365	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
366	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
367	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
368	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	1	22.50		22.50
369	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
370	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
371	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
372	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	1	21.50	1.0	22.50
373	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	1	21.50	1.0	22.50
374	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	1	22.00	0.5	22.50
375	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
376	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
377	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
379	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	4	21.75	0.5	22.25
380	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	4	22.25		22.25
381	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
382	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
383	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	3	22.25		22.25
384	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
385	Đào Mai	Trang	BKA013308	3	22.25		22.25
386	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	3	21.25	1.0	22.25
387	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
388	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
389	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
390	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
391	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
392	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
393	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
394	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
395	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
396	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
397	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	2	21.25	1.0	22.25
398	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	2	20.75	1.5	22.25
399	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
400	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
401	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
402	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
403	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
404	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
405	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
406	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
408	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
409	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
410	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
411	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
412	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
413	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
414	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
415	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25
416	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
417	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
418	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
419	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
420	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
421	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
422	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
423	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
424	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
425	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
426	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
427	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
428	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
429	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
430	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
431	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
432	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
433	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
434	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
435	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
437	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
438	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
439	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
440	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
441	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
442	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
443	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
444	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
445	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
446	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
447	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
448	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00
449	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
450	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
451	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
452	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
453	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
454	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
455	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
456	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
457	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
458	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
459	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
460	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	1	20.50	1.5	22.00
461	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
462	Dương Việt	Hà	TND006128	1	18.50	3.5	22.00
463	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
464	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
466	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
467	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
468	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
469	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
470	Phượng Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
471	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
472	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
473	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
474	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
475	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
476	Trương ánh	Mai	TND016104	3	20.25	1.5	21.75
477	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	3	20.75	1.0	21.75
478	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
479	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
480	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75
481	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
482	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
483	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
484	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
485	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
486	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
487	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
488	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75
489	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
490	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
491	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
492	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
493	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
495	Đinh Thị	Hài	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
496	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
497	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	1	20.25	1.5	21.75
498	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
499	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
500	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
501	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
502	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
503	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	4	21.00	0.5	21.50
504	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
505	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
506	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
507	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
508	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
509	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50
510	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
511	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	3	20.50	1.0	21.50
512	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	3	21.00	0.5	21.50
513	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
514	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
515	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
516	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
517	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
518	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	2	20.50	1.0	21.50
519	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	2	21.00	0.5	21.50
520	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
521	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
522	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
524	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
525	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
526	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
527	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
528	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	1	20.50	1.0	21.50
529	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
530	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
531	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
532	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
533	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
534	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
535	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
536	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
537	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
538	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	3	20.25	1.0	21.25
539	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
540	Trương Diệu	Linh	TLA008328	3	21.25		21.25
541	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
542	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
543	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
544	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
545	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
546	Trần Minh	Khải	SPH008622	2	21.25		21.25
547	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
548	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	2	19.75	1.5	21.25
549	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	2	20.75	0.5	21.25
550	Tống Văn	Tài	HDT022074	2	19.75	1.5	21.25
551	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
553	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
554	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
555	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
556	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
557	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
558	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
559	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	4	20.50	0.5	21.00
560	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
561	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	4	21.00		21.00
562	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
563	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	4	21.00		21.00
564	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00
565	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
566	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
567	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	3	20.00	1.0	21.00
568	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	3	20.50	0.5	21.00
569	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
570	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
571	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
572	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
573	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
574	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
575	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
576	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00
577	Lê Phương	Thảo	YTB019704	1	20.00	1.0	21.00
578	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
579	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
580	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
582	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
583	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
584	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
585	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
586	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
587	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	3	20.25	0.5	20.75
588	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75
589	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
590	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
591	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	1	20.25	0.5	20.75
592	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
593	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
594	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	4	20.00	0.5	20.50
595	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
596	Đào Mai	Hương	BKA006352	4	19.00	1.5	20.50
597	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	4	20.50		20.50
598	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
599	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
600	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	3	19.50	1.0	20.50
601	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	3	19.00	1.5	20.50
602	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
603	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
604	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
605	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
606	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50
607	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	2	19.50	1.0	20.50
608	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
609	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
611	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
612	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
613	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25
614	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
615	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
616	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	2	19.75	0.5	20.25
617	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	2	16.75	3.5	20.25
618	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
619	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	2	19.75	0.5	20.25
620	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
621	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
622	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
623	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	4	16.50	3.5	20.00
624	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
625	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
626	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	3	19.50	0.5	20.00
627	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
628	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
629	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
630	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	2	20.00		20.00
631	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
632	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
633	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
634	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75
635	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
636	Phạm Thị	Loan	HDT015146	3	18.00	1.5	19.50
637	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
638	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	2	18.75	0.5	19.25
640	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
641	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
642	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	4	18.00	1.0	19.00
643	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
644	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
645	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
646	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	2	18.50	0.5	19.00
647	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
648	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75
649	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
650	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	3	18.75		18.75
651	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75
652	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
653	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	4	18.00	0.5	18.50
654	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
655	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
656	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
657	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	4	17.25	1.0	18.25
658	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
659	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
660	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
661	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
662	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
663	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	2	16.75	1.0	17.75
664	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	4	17.50		17.50
665	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
666	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
667	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	3	13.50	3.5	17.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 15/08/2015

Trang 24

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
669	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
670	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	4	16.25	0.5	16.75
671	Lê Thu	Thảo	YTB019721	4	15.75	1.0	16.75
672	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
673	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
674	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
675	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
676	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00
677	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	4	15.50	0.5	16.00
678	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
679	Hoàng Kim	Dung	HHA002112	2	15.50		15.50
680	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25
681	Nguyễn Thị	Huyền	TLA006328	3	14.00	1.0	15.00
682	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU